

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN PHÚ
TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯƠNG AN

QUY CHẾ
Thi đua - Khen thưởng năm học 2025 - 2026

Tháng 10/2025

Số: 121/QĐ- THHA

Xuân Phú, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
trường Tiểu học Hương An

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯƠNG AN

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc tiếp nhận nguyên trạng và thành lập các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND xã Xuân Phú;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kèm theo Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ nghị định 152/2025 /NĐ-CP ngày 14/6/2025 quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ tình hình thực tế đơn vị và sự thống nhất của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng của trường Tiểu học Hương An năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức, đoàn thể, viên chức, người lao động và học sinh trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đồng Thị Huệ



QUY CHẾ

Thi đua - khen thưởng trường Tiểu học Hương An

(Kèm theo QĐ số 121/QĐ-THHA ngày 07/10/2025 của Hiệu trưởng Trường TH Hương An)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Tiểu học Hương An.

2. Đối tượng thực hiện bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

Điều 2. Mục đích

Quy chế này nhằm cụ thể hóa các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng của Nhà nước áp dụng trong Trường Tiểu học Hương An, với mục tiêu đổi mới phương thức đánh giá chất lượng viên chức, người lao động theo hướng công khai, dân chủ, công bằng; khuyến khích mọi viên chức, người lao động trên các cương vị công tác luôn cố gắng thi đua vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 3. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Thành tích đạt được.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hiệu trưởng căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp thành phố; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua đơn vị xuất sắc của thành phố.

Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến kinh nghiệm được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

3. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, thành phố

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, thành phố.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

S
'G
ĐC
AN
Đ

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, thành phố

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, thành phố;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

- Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

CHƯƠNG IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Bằng khen

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, thành phố.

Điều 14. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;



d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 15. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, thành phố

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 16. Giấy khen

Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo và Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.



Khen tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được bình xét trong các đợt thi đua hàng năm của cụm thi đua hoặc phong trào thi đua. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và thành phố. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Khen tặng cho cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học, phong trào thi đua có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, gương mẫu trong các hoạt động của đơn vị.

Chương V

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị cơ sở. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18. Quy trình đánh giá

1. Đối với cá nhân

- Hàng tháng vào cuối tháng, các tổ trưởng tổ chức cho viên chức, người lao động thực hiện chấm điểm thi đua. Tổ trưởng họp tổ và tiến hành đánh giá hiện đánh giá, căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và thang điểm chi tiết để tự chấm điểm vào cột “Tự đánh giá”. Nộp về HĐTĐKT;

- Vào cuối tháng 5, viên chức, người lao động căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chi tiết 9 tháng để tổng hợp điểm tự chấm vào cột “Tự đánh giá”. Nộp về HĐTĐKT;

- Hội đồng thi đua, khen thưởng họp xét thi đua đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng; lập biên bản kèm theo danh sách kết quả bình xét nộp về xã.

- Xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét trong số danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Việc xét này căn cứ vào CBGVNV đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và Hoàn thành tốt nhiệm vụ có sáng kiến kinh nghiệm, đặc biệt xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc.

2. Đối với tập thể:

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường tự đánh giá trình bày trước Hội đồng Thi đua khen thưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng căn cứ kết quả đạt được đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho tập thể.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nhà trường, cá nhân.

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua theo quy định của các cấp.
2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo quy định của các cấp.

Điều 20. Đánh giá thi đua theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ theo nhiệm vụ, mức độ hoàn thành của từng cá nhân để chấm điểm cho trong biểu điểm theo quy định:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c) Hoàn thành nhiệm vụ.
- d) Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 21. Đối tượng không thuộc diện xem xét, bình bầu các danh hiệu thi đua và khen thưởng.

- a) Trong một năm nghỉ làm việc từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc;
- b) Đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng;
- c) Bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Khiếu nại tố cáo vượt cấp;
- đ) Vi phạm dạy thêm, học thêm; vi phạm quy chế thi;
- e) Vi phạm đạo đức nhà giáo.

Điều 22. Quy định khen thưởng

Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, khen thưởng thì phải tích lũy thành tích; muốn khen cao hơn thì không khen cấp thấp để phấn đấu đạt được hình thức cao hơn.

Đã được tặng Giấy khen Chủ tịch UBND xã thì không được đề nghị tặng Bằng Khen của Chủ tịch thành phố...

CHƯƠNG VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi đua, các tổ chức, đoàn thể, viên chức và người lao động có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

